

**KẾ HOẠCH
TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN THỐNG KÊ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2011-2020
VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

Thực hiện Quyết định số 1803/QĐ-TTg, ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của Tổng cục Thống kê; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh với các nội dung chính sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tăng cường môi trường pháp lý cho công tác thống kê;
- Tạo bước đột phá trong nghiên cứu, áp dụng phương pháp luận thống kê, nâng cao chất lượng thông tin thống kê góp phần vào việc hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà được tốt hơn;
- Tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng và hiệu quả của thông tin thống kê đầu vào;
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tổng hợp và cung cấp thông tin thống kê đầu ra, đáp ứng tốt hơn nhu cầu về thông tin thống kê của các đối tượng dùng tin;
- Nhằm phát huy ưu thế và hiệu quả của thông tin thống kê đã được thu thập, tổng hợp, đưa công tác thống kê phát triển toàn diện;
- Tăng cường sử dụng công nghệ hiện đại, thực hiện tin học hóa các hoạt động thống kê;
- Xây dựng đội ngũ những người làm công tác thống kê đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng và cơ cấu trình độ hợp lý;
- Tạo điều kiện triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 tại Hà Tĩnh.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu tổng quát

Ngành Thống kê Hà Tĩnh phát triển nhanh, bền vững trên cơ sở hoàn thiện hệ thống tổ chức, bảo đảm đủ số lượng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, áp dụng đồng bộ phương pháp thống kê tiên tiến và tăng cường sử dụng

công nghệ hiện đại; hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia tập trung, thống nhất, thông suốt và hiệu quả với số lượng thông tin ngày càng đầy đủ và chất lượng thông tin ngày càng cao, phục vụ việc hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền các cấp và nhu cầu thông tin thống kê của các tổ chức, cá nhân khác trong nước và quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

Triển khai thực hiện có hiệu quả một số văn bản liên quan đến việc thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, bao gồm: Quyết định số 1803/QĐ-TTg, ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và; Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của Tổng cục Thống kê.

Hoàn thiện hệ thống tổ chức, bảo đảm đủ số lượng và không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, áp dụng đồng bộ phương pháp thống kê tiên tiến và tăng cường sử dụng công nghệ hiện đại trong hoạt động thống kê.

Bảo đảm đến năm 2015 tất cả các chỉ tiêu thống kê của tỉnh, huyện, xã đều được sản xuất và phổ biến đúng nội dung và kỳ công bố theo quy định; đáp ứng được các tiêu thức chất lượng, đảm bảo tính phù hợp, đầy đủ, chính xác, kịp thời và khả năng tiếp cận thuận tiện của đối tượng sử dụng thông tin thống kê.

Hình thành hệ thống thông tin thống kê cấp tỉnh, huyện, xã tập trung, đồng bộ và thống nhất có sự phối hợp, trao đổi, chia sẻ và kết nối thông tin thường xuyên, chặt chẽ giữa các cấp, các ngành. Hoàn thiện việc xây dựng các cơ sở dữ liệu thống kê vi mô, tiến tới hoàn thành việc xây dựng kho dữ liệu thống kê kinh tế - xã hội vào năm 2020 để các đối tượng dùng tin đều có thể khai thác và sử dụng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

a. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chiến lược phát triển thống kê:

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên nhiều kênh thông tin, đa dạng hóa hình thức phổ biến đối với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện.

b. Về chấp hành pháp luật thống kê, cơ chế phối hợp:

Tăng cường công tác phổ biến và tuyên pháp Luật Thống kê. Cùng cố và tăng cường công tác thanh tra thống kê, bảo đảm các hoạt động thống kê được thực thi theo pháp luật; định kỳ đánh giá kết quả triển khai thực hiện Luật Thống kê và các văn bản pháp lý có liên quan.

Xây dựng và ban hành các văn bản quy định về cơ chế, phối hợp, chia sẻ và kết nối thông tin thống kê giữa các cấp, các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh.

c. Chuyên môn, nghiệp vụ thống kê:

Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động thu thập thông tin thống kê. Kết hợp chặt chẽ và hiệu quả ba hình thức thu thập thông tin thống kê: Báo cáo thống kê; điều tra thống kê và khai thác hồ sơ đăng ký hành chính nhằm đảm bảo thông nhất về nguồn thông tin đầu vào và tiết kiệm chi phí thu thập thông tin thống kê. Chú trọng thu thập thông tin thống kê đầu vào phục vụ việc tổng hợp các chỉ tiêu chất lượng, hiệu quả và các chỉ tiêu xã hội tổng hợp; đồng thời cập nhật các thông tin thống kê phản ánh kịp thời diễn biến kinh tế - xã hội, biến đổi khí hậu, thảm họa thiên tai và môi trường.

Đổi mới và hoàn thiện hoạt động xử lý, tổng hợp và phổ biến thông tin thống kê. Định kỳ tổ chức, đánh giá mức độ hài lòng và xác định nhu cầu thông tin thống kê của các đối tượng sử dụng thông tin để xây dựng kế hoạch cung cấp phù hợp.

Đẩy mạnh hoạt động phân tích và dự báo thống kê: Tập trung triển khai thực hiện các phân tích và dự báo thống kê ngắn hạn; đồng thời tăng cường và nâng cao chất lượng phân tích kết quả các cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê và phân tích dự báo tình hình kinh tế - xã hội trung và dài hạn.

d. Ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông:

Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, góp phần nâng cao hiệu quả công tác thống kê và hình thành hệ thống thông tin thống kê cấp tỉnh, huyện, xã theo hướng tin học hoá. Trên cơ sở chuẩn hoá, đồng bộ hoá các sản phẩm thống kê, các biểu mẫu báo cáo và biểu mẫu điều tra. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và kho dữ liệu thông tin thống kê cấp tỉnh tập trung tại Cục Thống kê và các cơ sở dữ liệu của các sở, ngành, địa phương.

e. Tổ chức, nhân lực:

Đổi mới cơ cấu tổ chức của Hệ thống thống kê tập trung theo hướng chuyên môn hoá các hoạt động thống kê (thu thập, xử lý và tổng hợp, phân tích và dự báo, truyền, lưu trữ và phổ biến thông tin thống kê). Bố trí đủ người làm công tác thống kê, nâng cao chất lượng và đảm bảo sự độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ của những người làm công tác thống kê tại sở, ban, ngành cấp tỉnh; thống kê xã, phường, thị trấn; thống kê doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các cơ quan, tổ chức khác. Hoàn thành việc xây dựng đội ngũ cộng tác viên thống kê và từng bước hình thành cơ sở dịch vụ thống kê.

Chú trọng công tác đào tạo, thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng quản lý cho những người làm công tác thống kê từ tỉnh tới cơ sở.

f. Các nhiệm vụ khác:

Tăng cường hơn nữa việc tuyên truyền phổ biến pháp Luật Thống kê và các văn bản pháp lý có liên quan cũng như về vai trò của thống kê đối với việc xây dựng, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội của

địa phương, tổ chức, doanh nghiệp. Nâng cao nhận thức của cộng đồng về trách nhiệm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, trung thực cho các cơ quan thống kê theo quy định của Luật Thống kê và các văn bản pháp lý khác.

2. Giải pháp

a. Các giải pháp về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, cơ chế phối hợp:

Sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp lý có liên quan. Củng cố và tăng cường hệ thống thanh tra thống kê, bảo đảm các hoạt động thống kê được thực thi theo pháp luật; định kỳ đánh giá kết quả triển khai thực hiện Luật Thống kê và các văn bản pháp lý có liên quan.

Xây dựng và ban hành các văn bản quy định cơ chế phối hợp, trao đổi, chia sẻ và kết nối thông tin thống kê, góp phần tạo lập hệ thống thông tin thống kê tập trung, thống nhất, thông suốt và hiệu quả.

Xây dựng và ban hành Chính sách phổ biến thông tin thống kê nhằm xác lập mối quan hệ chặt chẽ, hiệu quả giữa người sản xuất với người cung cấp và người sử dụng thông tin thống kê.

b. Các giải pháp về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê:

Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học theo hướng hình thành hệ thống nghiên cứu có sự tham gia của cả hệ thống thống kê. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng phương pháp luận thống kê và các quy trình thống kê tiên tiến, hiện đại. Tăng cường biên soạn và phổ biến tài liệu hướng dẫn phương pháp luận thống kê.

Nghiên cứu, xây dựng và chuẩn hóa các quy trình thống kê trên cơ sở tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin. Nghiên cứu hoàn thiện phương pháp thống kê theo lãnh thổ nhằm giảm thiểu và tiến tới khắc phục tình trạng chênh lệch số liệu thống kê kinh tế - xã hội giữa Trung ương và địa phương. Hoàn thiện phương pháp điều tra chọn mẫu theo từng lĩnh vực và thiết lập, cập nhật dần mẫu phục vụ các cuộc điều tra thống kê.

Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động thu thập thông tin thống kê. Kết hợp chặt chẽ và hiệu quả ba hình thức thu thập thông tin thống kê: báo cáo thống kê; điều tra thống kê và khai thác hồ sơ đăng ký hành chính. Bên cạnh việc tăng cường số lượng và nâng cao chất lượng thông tin thu thập qua báo cáo thống kê và điều tra thống kê, cần chú trọng khai thác nguồn thông tin sẵn có trong các tài liệu kế toán, báo cáo quyết toán; tài liệu của hệ thống thuế, hệ thống hải quan; tài liệu đăng ký kinh doanh, cấp phép đầu tư; tài liệu về đăng ký hộ tịch, hộ khẩu, đăng ký đất đai... nhằm bảo đảm sự thống nhất về nguồn thông tin đầu vào và tiết kiệm chi phí thu thập thông tin thống kê. Chú trọng thu thập thông tin thống kê đầu vào phục vụ việc tổng hợp các chỉ tiêu chất lượng, hiệu quả và các chỉ tiêu xã hội tổng hợp; đồng thời cập nhật các thông tin thống kê phản ánh kịp thời diễn biến kinh tế - xã hội, biến đổi khí hậu, thảm họa thiên tai và môi trường.

Đổi mới và hoàn thiện hoạt động xử lý, tổng hợp và phổ biến thông tin thống kê; chuyên hướng mạnh mẽ từ tập trung phổ biến những thông tin đã thu

thập, tổng hợp được sang tìm hiểu, nắm bắt đầy đủ nhu cầu về số lượng và chất lượng thông tin thống kê của các đối tượng sử dụng để thu thập và phổ biến nhằm nâng cao tính thiết thực, phù hợp của thông tin thống kê và hiệu quả của hoạt động thống kê. Áp dụng các phương pháp hiện đại trong thu thập thông tin và nhập dữ liệu; chuẩn hóa quy trình xử lý, tổng hợp thông tin cho tất cả các lĩnh vực thống kê; đồng thời tăng cường hướng dẫn người dùng tin cách tiếp cận, khai thác và sử dụng thông tin thống kê.

Đẩy mạnh hoạt động phân tích và dự báo thống kê. Xây dựng cơ chế phối hợp, cơ chế tài chính cho hoạt động phân tích và dự báo thống kê nhằm phát triển đa dạng các sản phẩm và chia sẻ sử dụng kết quả phân tích và dự báo thống kê. Tập trung triển khai thực hiện các phân tích và dự báo thống kê ngắn hạn; đồng thời tăng cường và nâng cao chất lượng phân tích kết quả các cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê và phân tích tình hình kinh tế - xã hội theo chu kỳ 3 năm, 5 năm, 10 năm.

c. Các giải pháp ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông:

Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, góp phần nâng cao hiệu quả công tác thống kê và hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia theo hướng tin học hóa. Đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển công tác thống kê của Hệ thống thống kê tập trung.

Áp dụng phương pháp điều tra thống kê điện tử để thu thập và truyền đưa thông tin thống kê qua Trang thông tin điện tử của các cơ quan thống kê. Trên cơ sở chuẩn hóa, đồng bộ hóa các sản phẩm thống kê, các bảng phân loại và bảng danh mục, các biểu mẫu báo cáo và biểu mẫu điều tra, tiến hành xây dựng và phát triển các phần mềm ứng dụng nhằm tự động hóa các khâu xử lý, tổng hợp, phân tích và dự báo thống kê.

d. Các giải pháp về tổ chức, nhân lực:

Đổi mới cơ cấu tổ chức của Hệ thống thống kê tập trung theo hướng chuyên môn hóa các hoạt động thống kê (thu thập, xử lý và tổng hợp, phân tích và dự báo, truyền đưa, lưu giữ và phổ biến thông tin thống kê). Bố trí đủ người làm công tác thống kê, nâng cao chất lượng và đảm bảo sự độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ của những người làm công tác thống kê tại thống kê Sở, ngành địa phương; thống kê xã, phường, thị trấn; thống kê doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các cơ quan, tổ chức thống kê khác. Hoàn thành việc xây dựng đội ngũ Cộng tác viên thống kê.

Bổ sung hoàn thiện tiêu chuẩn các chức danh công chức, viên chức thống kê và xác định số lượng, cơ cấu ngạch công chức, viên chức thống kê trong từng cơ quan của Hệ thống thống kê Nhà nước.

Đổi mới công tác đào tạo, tuyển dụng, quản lý và sử dụng nhân lực thống kê theo hướng nâng cao tính chuyên nghiệp và lòng yêu ngành, yêu nghề.

Chú trọng đào tạo nhân lực có trình độ đại học và trên đại học chuyên ngành thống kê; đồng thời tăng cường đào tạo, cấp chứng chỉ cho những người tham dự các khóa đào tạo thống kê ngắn hạn.

IV. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

Nội dung và thời gian thực hiện có Phụ lục chi tiết kèm theo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện kịp thời các nhiệm vụ công việc được phân công tại Khung triển khai nhiệm vụ kèm theo Kế hoạch này; định kỳ báo cáo Cục Thống kê tình hình thực hiện Kế hoạch. Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị trực thuộc Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch ở ngành, địa phương, đơn vị mình.

Cục Thống kê tỉnh làm đầu mối theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch, bảo đảm các nội dung công việc hoàn thành đúng tiến độ, đạt chất lượng; định kỳ báo cáo tình hình thực hiện theo quy định.

Sở Tài chính phối hợp với Cục Thống kê lập dự toán kinh phí hàng năm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch trình Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê tại địa phương.

Trong quá trình thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc hoặc cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã chủ động đề nghị, Cục Thống kê tỉnh kịp thời tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Tổng Cục Thống kê (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- BCĐ thực hiện CL PTTK tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT, TH₂.

Gửi:

- + Bản giấy gửi: Tổng Cục Thống kê, Cục Thống kê tỉnh, BCĐ thực hiện CL PTTK tỉnh;
- + Bản ĐT gửi các thành phần khác.



Võ Kim Cự

PHỤ LỤC

NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỐNG KÊ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2011-2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 326 /KH-UBND ngày 12 /8/2014 của UBND tỉnh)

| TT | Nội dung công việc | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp và tham mưu | Thời gian thực hiện | Sản phẩm chính |
|-----|---|-------------------------------|--|---------------------|--|
| A | B | C | D | 1 | 2 |
| 1 | Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược. Tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện chiến lược | | | | |
| 1.1 | Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược cấp tỉnh | UBND tỉnh | Cục Thống kê; Sở, ngành | Tháng 7/2014 | Quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chiến lược cấp tỉnh |
| 1.2 | Thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo thực hiện Chiến lược cấp tỉnh | BCĐ thực hiện Chiến lược tỉnh | Cục Thống kê | Tháng 7/2014 | Quyết định thành lập Tổ giúp việc BCĐ thực hiện Chiến lược cấp tỉnh |
| 1.3 | Họp Tổ giúp việc Ban chỉ đạo thực hiện Chiến lược cấp tỉnh | BCĐ thực hiện Chiến lược tỉnh | Cục Thống kê | Tháng 8/2014 | Phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên Tổ giúp việc |
| 1.4 | Hội nghị triển khai kế hoạch thực hiện chiến lược và hướng dẫn khung theo dõi, đánh giá thực hiện chiến lược | BCĐ thực hiện Chiến lược tỉnh | Cục Thống kê và các Sở, ban, ngành | Tháng 8 - 10/2014 | Đối tượng tham gia Hội nghị: - Ban chỉ đạo; - Cán bộ, công chức làm công tác thống kê; - Lãnh đạo Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện |
| 2 | Hoàn thiện thể chế, khuôn khổ pháp lý và điều phối các hoạt động thống kê | | | | |
| 2.1 | Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phổ biến và tuyên truyền Luật Thống kê và các văn bản liên quan | Cục Thống kê | Sở Tư pháp, Sở TTTT, Đài Phát thanh Truyền hình và Báo Hà Tĩnh | 2014 | - Quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành Chương trình phổ biến, tuyên truyền Luật Thống kê và các văn bản liên quan; - Triển khai thực hiện Chương trình phổ biến, tuyên truyền Luật Thống |

| TT | Nội dung công việc | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp và tham mưu | Thời gian thực hiện | Sản phẩm chính |
|-----|--|----------------|---|---------------------|--|
| A | B | C | D | 1 | 2 |
| | | | | | kê và các văn bản liên quan |
| 2.2 | Củng cố và hoàn thiện hệ thống thống kê Sờ, ngành ở địa phương, phòng ban cấp huyện, thống kê xã, phường | Sờ Nội vụ | Cục Thống kê; Sờ, ngành; UBND cấp huyện và cấp xã | 2015-2020 | Văn bản của cấp có thẩm quyền về củng cố và hoàn thiện hệ thống thống kê Sờ, ngành ở địa phương; thống kê xã, phường, thị trấn |
| 2.3 | Xây dựng cơ chế cung cấp, chia sẻ thông tin thống kê tập trung với thống kê Sờ, ngành ở địa phương và Chính sách phổ biến thông tin thống kê | Cục Thống kê | Sờ, ngành; UBND cấp huyện và cấp xã | 2014-2015 | - Quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành kèm theo Quy chế cung cấp, chia sẻ thông tin thống kê giữa Hệ thống thống kê tập trung với thống kê Sờ, ngành ở địa phương; - Quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành kèm theo Quy chế về Chính sách phổ biến thông tin thống kê trên địa bàn |
| 3 | Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động thu thập thông tin thống kê | | | | |
| 3.1 | Rà soát, cập nhật hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã | Cục Thống kê | Sờ, ngành; UBND cấp huyện và cấp xã | 2016-2020 | Hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã được rà soát, cập nhật hàng năm từ năm 2016 |
| 3.2 | Rà soát, cập nhật, hoàn thiện các cuộc điều tra của địa phương | Cục Thống kê | Sờ, ngành; UBND cấp huyện và cấp xã | Hàng năm | Phương án các cuộc điều tra, tổng điều tra được cải tiến theo hướng gọn nhẹ, chất lượng, hiệu quả |

| TT | Nội dung công việc | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp và tham mưu | Thời gian thực hiện | Sản phẩm chính |
|-----|--|---------------------------|--|---------------------|--|
| A | B | C | D | 1 | 2 |
| 3.3 | Xây dựng, cập nhật và hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với sở, ngành cấp tỉnh; phòng, ban cấp huyện và UBND cấp xã | Cục Thống kê | Các sở, ngành có liên quan; UBND cấp huyện và cấp xã | 2014-2015 | Quyết định cấp có thẩm quyền ban hành chế độ báo cáo thống kê tổng hợp đối với các sở, ngành cấp tỉnh; phòng, ban cấp huyện và UBND cấp xã |
| 4 | Đổi mới, hoàn thiện nâng cao chất lượng hoạt động xử lý, tổng hợp và phổ biến thông tin thống kê | | | | |
| 4.1 | Xây dựng, chuẩn hóa quy trình truyền tin, xử lý, tổng hợp báo cáo thống kê áp dụng đối với Cục Thống kê tỉnh và thống kê sở, ngành | Cục Thống kê | Sở, ngành | 2014 - 2015 | Quyết định cấp có thẩm quyền ban hành Quy trình truyền tin, xử lý, tổng hợp các báo cáo thống kê áp dụng đối với Cục Thống kê tỉnh và thống kê sở, ngành |
| 4.2 | Xây dựng, chuẩn hóa quy trình truyền tin, xử lý, tổng hợp, phổ biến, lưu trữ, chia sẻ kết quả và dữ liệu các cuộc điều tra do tỉnh tổ chức | Sở, ngành; UBND cấp huyện | Cục Thống kê | 2014 | Quyết định cấp có thẩm quyền ban hành Quy trình truyền tin, xử lý, tổng hợp, phổ biến, lưu trữ, chia sẻ kết quả và dữ liệu các cuộc điều tra do tỉnh tổ chức |
| 4.3 | Xây dựng, chuẩn hóa quy trình xử lý, tổng hợp, phổ biến chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã | Cục Thống kê | Các sở, ngành; UBND cấp huyện và cấp xã | 2014 - 2015 | Quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành Quy trình truyền tin, xử lý, tổng hợp, phổ biến các chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã |
| 4.4 | Biên soạn và công bố các chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã | Cục Thống kê | Sở, ngành; UBND cấp huyện và cấp xã | 2014 - 2015 | 100% chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã được biên soạn và công bố vào năm 2015 |

| TT | Nội dung công việc | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp và tham mưu | Thời gian thực hiện | Sản phẩm chính |
|-----|---|----------------|--|---------------------|---|
| A | B | C | D | 1 | 2 |
| 4.5 | Xây dựng, chuẩn hóa quy trình truyền đưa, xử lý, tổng hợp, biên soạn và phổ biến báo cáo tình hình kinh tế - xã hội và Niên giám thống kê cấp tỉnh | Cục Thống kê | Sở, ngành; UBND cấp huyện | 2014 - 2015 | Quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành Quy trình truyền đưa, xử lý, tổng hợp biên soạn và phổ biến báo cáo tình hình kinh tế - xã hội và Niên giám thống kê cấp tỉnh |
| 5 | Đẩy mạnh phân tích và dự báo thống kê | | | | |
| 5.1 | Xác định nội dung, phương pháp, công cụ và tiến hành phân tích và dự báo ngắn hạn (Mỗi đơn vị phân tích và dự báo xác định các chỉ tiêu và lựa chọn phương pháp, xây dựng mô hình phân tích và dự báo ngắn hạn phục vụ quản lý điều hành của Lãnh đạo địa phương) | Cục Thống kê | Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND cấp huyện | Định kỳ | Báo cáo phân tích và dự báo ngắn hạn được công bố |
| 5.2 | Xác định nội dung, phương pháp, công cụ phân tích và dự báo trung và dài hạn (Mỗi đơn vị phân tích và dự báo xác định các chỉ tiêu và lựa chọn phương pháp, xây dựng mô hình phân tích theo chu kỳ 3 năm, 5 năm và 10 năm) | Cục Thống kê | Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND cấp huyện | Định kỳ | Báo cáo phân tích và dự báo trung và dài hạn được công bố |
| 6 | Ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động thống kê | | | | |
| 6.1 | Xây dựng và vận hành hệ cơ sở dữ liệu hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã | Cục Thống kê | Sở, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã | 2014 | Cơ sở dữ liệu số liệu các chỉ tiêu của Hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã được xây dựng và đưa vào sử dụng |
| 6.2 | Xây dựng các chuẩn về thông tin thống kê, chuẩn | Cục Thống kê | Sở, ngành; UBND cấp | 2014-2015 | Quyết định của cấp có thẩm quyền ban |

| TT | Nội dung công việc | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp và tham mưu | Thời gian thực hiện | Sản phẩm chính |
|-----|---|-------------------------------|---|---------------------|---|
| A | B | C | D | 1 | 2 |
| | ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông áp dụng cho thống kê để thực hiện thống nhất và đồng bộ trong Hệ thống thống kê Nhà nước | | huyện | | hành Chuẩn về thông tin thống kê, chuẩn ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông áp dụng cho các hoạt động thống kê |
| 6.3 | Xây dựng, giám sát và đánh giá việc thực hiện chương trình, kế hoạch ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông trong Hệ thống thống kê Nhà nước | Cục Thống kê | Sở, ngành; UBND cấp huyện | Hàng năm | Quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành Quy chế quản lý, giám sát và đánh giá |
| 6.4 | Đánh giá, bổ sung các hoạt động công nghệ thông tin và truyền thông của Hệ thống thống kê Nhà nước | Cục Thống kê | Sở, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã | Hàng năm | Báo cáo hàng năm đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động công nghệ thông tin và truyền thông trong công tác thống kê |
| 7 | Phát triển nhân lực ngành Thống kê | | | | |
| 7.1 | Củng cố và tăng cường nhân lực làm công tác thống kê Sở, ngành địa phương; Thống kê phòng ban cấp huyện; thống kê xã, phường, thị trấn; thống kê doanh nghiệp, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp | Sở Nội vụ | Sở ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các DN | 2014-2017 | Văn bản pháp lý của cấp có thẩm quyền quy định cụ thể về chức năng nhiệm vụ của thống kê sở, ngành địa phương; thống kê xã, phường, thị trấn; thống kê doanh nghiệp, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp |
| 7.2 | Xác định nhu cầu đào tạo nhân lực thống kê; | Cục Thống kê | Sở, ngành; UBND cấp huyện, xã | Hàng năm | Báo cáo nhu cầu đào tạo nhân lực thống kê phân theo trình độ, hình thức đào tạo và theo năm |
| 7.3 | Đào tạo nguồn nhân lực Sở, ngành, huyện, xã, doanh nghiệp,... | Sở, ngành; UBND cấp huyện, xã | Cục Thống kê | Hàng năm | Báo cáo nguồn nhân lực thống kê phân theo trình độ, hình thức đào tạo |

| TT | Nội dung công việc | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp và tham mưu | Thời gian thực hiện | Sản phẩm chính |
|-----|--|--------------------------|--|---------------------|--|
| A | B | C | D | 1 | 2 |
| 8 | Tăng cường cơ sở vật chất và huy động các nguồn lực tài chính phục vụ hoạt động thống kê | | | | |
| 8.1 | Bổ trí Ngân sách, bổ sung kinh phí cho hoạt động thống kê ở địa phương | UBND tỉnh | Cục Thống kê, Sở Tài chính | Hàng năm | Có được nguồn ngân sách phục vụ các hoạt động thống kê ở địa phương và thực hiện chương trình Thống kê tại các Sở, ngành, UBND huyện, xã |
| 9 | Tổ chức theo dõi, đánh giá và tổng kết thực hiện Chiến lược | | | | |
| 9.1 | Tổ chức theo dõi thường xuyên việc thực hiện Chiến lược | Cục Thống kê | Sở, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã | Hàng năm | <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành hệ thống theo dõi thực hiện Chiến lược; - Các báo cáo kết quả theo dõi thực hiện Chiến lược |
| 9.2 | Tổ chức đánh giá định kỳ việc thực hiện Chiến lược | Tổ chức đánh giá độc lập | Cục Thống kê; Sở, ngành, UBND huyện, xã | Định kỳ 3 năm | <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành tổ chức đánh giá độc lập việc thực hiện Chiến lược; - Các báo cáo kết quả đánh giá thực hiện Chiến lược. |
| 9.3 | Sơ kết, tổng kết thực hiện Chiến lược | Cục Thống kê | Sở, ngành; UBND cấp huyện, xã | 2015; 2020 | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo sơ kết (năm 2015); Báo cáo tổng kết (2020) việc thực hiện Chiến lược |

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH